

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGUYỄN ĐÌNH BẮC (*)

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu khách quan và nội dung bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Qua đó, tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải nghiên cứu, làm sâu sắc, cụ thể hóa và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng của Người nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

Từ khóa: Cách mạng Việt Nam; Đảng Cộng sản; nền tảng tư tưởng; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: This article reviews fundamental perspectives in Ho Chi Minh thought on the objective necessity and content of ensuring the Party's leadership over Vietnamese revolution. Thereby, continuing to affirm the necessity of studying, analyzing, realizing and properly and creatively applying his thought to ensure the Party leadership under new circumstances.

Keywords: Vietnamese revolution; Communist Party; ideological background; Ho Chi Minh Thought.

Ngày nhận bài: 21/12/2021 Ngày biên tập: 25/01/2022 Ngày duyệt đăng: 21/02/2022

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam là một trong những nội dung cơ bản, trọng tâm, xuyên suốt hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng về xây dựng Đảng nói riêng; thể hiện sự đúng đắn, nhạy bén, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua đó, góp phần tạo nền tảng tư tưởng, cơ sở khoa học để Đảng ta quán triệt, vận dụng trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, bảo đảm cho Đảng ta luôn xứng đáng là lực lượng chính trị lãnh đạo toàn xã hội, nhân tố có ý nghĩa quyết định để cách mạng thắng lợi.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam

Sau gần 10 năm bôn ba tìm đường cứu nước (1911-1920), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường cứu nước đúng đắn - đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách

mạng vô sản, mở đường cho cách mạng Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và phát triển mạnh mẽ, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa và vận dụng sáng tạo luận điểm chủ nghĩa Mác-Lênin: "Cách mạng vô sản chỉ có thể giành thắng lợi khi có Đảng Cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo", ngay từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn, có ý nghĩa quyết định bởi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam. Người nhấn mạnh: "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"⁽¹⁾. Vấn đề này được Người tiếp tục khẳng định: "Muốn thắng lợi, thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ vì đâu mà họ bị áp bức bóc lột; phải

(*) PGS.TS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

dạy cho quần chúng hiểu các quy luật phát triển của xã hội, để họ nhận rõ vì mục đích gì mà đấu tranh; chỉ rõ con đường giải phóng cho quần chúng, cổ động cho quần chúng kiên quyết cách mạng; làm cho quần chúng tin chắc cách mạng nhất định thắng lợi. Cách mạng là cuộc đấu tranh rất phức tạp. Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng⁽²⁾. Trên thực tế, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 03/02/1930) là kết quả tất yếu của quá trình chuẩn bị đầy đủ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Người đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa phù hợp với quy luật phát triển của thời đại, vừa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất, ngay từ đầu đảm đương sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và có đường lối cách mạng đúng đắn; là chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc; có khả năng đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh làm cách mạng, hợp thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng"⁽³⁾. Cũng từ đó, cách mạng Việt Nam dù trải qua nhiều thăng trầm, vượt qua bao nhiêu sóng gió, xong ngày càng tỏ rõ là lực lượng lãnh đạo tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Qua thực tế lãnh đạo các phong trào cách mạng, Đảng càng tỏ rõ phẩm chất, năng lực, uy tín cầm quyền. Đó cũng là minh chứng cho luận điểm vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Cách mạng muốn thắng lợi thì phải có một Đảng lãnh đạo*. Như Người đã nhấn

mạnh: "Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến, giành được nhiều thắng lợi"⁽⁴⁾.

Dưới ánh sáng của đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, Đảng ta đã vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành các cao trào cách mạng rộng lớn, chuẩn bị thực lực cách mạng, nắm bắt thời cơ, chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Đây là thành quả rực rỡ đầu tiên của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã lật đổ ách thống trị của đế quốc, phát xít cấu kết với giai cấp địa chủ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"⁽⁵⁾. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vẻ vang của hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, qua đó vai trò lãnh đạo của Đảng ta tiếp tục được khẳng định rõ rệt hơn: "Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến suốt chín năm và đã thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam"⁽⁶⁾.

Đặc biệt, bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước trong bối cảnh quốc tế phức tạp, tình hình kinh tế, xã hội nước ta còn nhiều khó khăn. Song với sự trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng, khắc phục được hậu quả chiến tranh để lại, kinh tế - xã hội từng bước phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, quan hệ quốc tế không ngừng được mở rộng, quốc phòng, an ninh được tăng cường, sức

mạnh tổng hợp của đất nước tiếp tục được giữ vững và phát triển, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Điều đó càng khẳng định một cách sinh động và thuyết phục hơn sự đúng đắn trong thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Qua gần 36 năm tiến hành đổi mới đất nước, chưa bao giờ thế và lực của cách mạng Việt Nam, của đất nước ta lại lớn mạnh như ngày nay. Chưa bao giờ đại đa số Nhân dân Việt Nam lại có được cuộc sống yên bình, ấm no, hạnh phúc như ngày nay. Những thành tựu đạt được là "rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"⁽⁷⁾. Đó là kết quả sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó yếu tố hết sức quan trọng là Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường, củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong thời gian qua "một bộ phận không nhỏ" cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ cao cấp của Đảng sa vào chủ nghĩa cá nhân, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... điều này đã và đang đe dọa sự tồn vong của Đảng, làm lung lay vai trò lãnh đạo của Đảng, vô hình trung trở thành cái cớ để các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền tìm mọi cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng chiến lược "diễn biến hòa bình" và thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Trong khi đó, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó dự báo; yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, nhất là thủ đoạn dùng chiêu bài đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, hòng từng bước hạn chế, đi đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội... Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc, cụ thể hóa và vận dụng đúng đắn,

sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, trên cơ sở đó xác định rõ những vấn đề đặt ra với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết.

2. Vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới

Một là, kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao bản lĩnh và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng lãnh đạo cách mạng, trước hết phải xác lập được đường lối chính trị đúng đắn. Đó là nhân tố quan trọng để khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, điều kiện tiên quyết đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Đảng ta là Đảng lãnh đạo. Muốn lãnh đạo được phải hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin"⁽⁸⁾. Đó là nguyên tắc, là một trong những tiêu chuẩn đánh giá bản chất giai cấp công nhân của Đảng, là thước đo bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, là vấn đề có tính nguyên tắc số một đối với Đảng ta, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong toàn bộ công tác tư tưởng, lý luận của chúng ta. Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh"⁽⁹⁾.

Nghiên cứu quá trình phát triển của Đảng ta cho thấy, khi bản lĩnh chính trị của Đảng vững vàng, kiên định, năng lực tổ chức thực tiễn giỏi thì cách mạng phát triển thuận lợi và giành thắng lợi, kể cả những thời kỳ lịch sử nhiều khó khăn thử thách như giai đoạn năm 1932-1935, Đảng đã nhanh chóng khôi phục và phát triển phong trào; thời kỳ năm 1945-1946, cách mạng nước ta nhanh chóng ra khỏi tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", hai cuộc kháng chiến trong tình thế lấy ít địch nhiều,

lấy yếu đánh mạnh, nhân dân ta vẫn giành được thắng lợi oanh liệt. Những kỳ tích đó là do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, có năng lực tư duy sáng tạo và năng lực tổ chức thực tiễn tài giỏi. Mặt khác, lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng cũng chứng minh, khi nào Đảng ta chậm đổi mới tư duy, giáo điều, rập khuôn máy móc trong vận dụng lý luận hoặc kinh nghiệm nước ngoài, lúc đó cách mạng gặp khó khăn tổn thất. Do đó, “Đảng

“Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ công chức, viên chức”. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đề ra”⁽¹⁰⁾.

Hai là, đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức và cán bộ.

Xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng, bảo vệ nền tảng của Đảng, nâng cao trí tuệ của Đảng. Theo đó, Đảng nhất thiết phải là một tổ chức tiêu biểu về trí tuệ của dân tộc. Đảng phải là lực lượng đủ trí tuệ để giải quyết kịp thời những vấn đề mà thực tiễn đặt ra, đưa ra những luận cứ khoa học và cách mạng làm đường hướng cho sự phát triển của đất nước, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cần “tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽¹¹⁾. Mặt khác, phải biết phát huy trí tuệ của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhằm xây dựng và phát triển đất nước. Trí tuệ của Đảng phải thể hiện ở năng lực cầm

quyển, năng lực lãnh đạo sáng suốt, cùng năng lực dự báo các khả năng và triển vọng phát triển của đất nước, của quốc tế v.v...

Xây dựng Đảng về chính trị được biểu hiện tập trung ở đường lối, chủ trương và hệ thống

ng nghị quyết của Đảng phải mang tính khoa học, tính thực tiễn cao để lãnh đạo đất nước đi lên. Xây dựng Đảng về chính trị còn được biểu hiện ở mục đích và lập trường của một đảng cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn chúng ta không bao giờ được quên rằng, mục đích

cuối cùng của Đảng là tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Lập trường kiên định của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ là sự thấm nhuần những tư tưởng trên để xây dựng bộ máy Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; là xây dựng văn hóa tự phê bình và phê bình, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; kỷ luật nghiêm minh, tự giác, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành hình mẫu, nét đẹp của “văn hóa công vụ”, “văn hóa trách nhiệm”, xứng đáng với vị trí vừa là người lãnh đạo xã hội, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Theo đó, xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ phải coi trọng cả về số lượng và chất lượng; lựa chọn được những người ưu tú nhất từ quần chúng vào Đảng, phải thường xuyên chọn lọc, sàng lọc đảng viên một cách cẩn trọng, khách quan, sa thải những người không còn xứng đáng.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII chỉ rõ: “Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu”⁽¹²⁾.

Ba là, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, thực hành văn hóa nêu gương, văn hóa gần dân, văn hóa trọng dân.

Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng “nền gốc” tinh thần vững chắc của Đảng, là xây dựng sức mạnh nội sinh của cách mạng. Trong đó, “gương mẫu là một nội dung, một phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo của Đảng”⁽¹³⁾. Do vậy, sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi tổ chức đảng chính là xây dựng Đảng về đạo đức. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải luôn làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, mọi việc; nói phải đi đôi với làm, nói ít làm nhiều để quần chúng noi theo.

Cùng với đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, cho Nhân dân tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ Đảng. Vì vậy, phải đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc “văn hóa gần dân, văn hóa trọng dân, văn hóa vì dân” của mỗi cán bộ, đảng viên. Có gần dân mới hiểu dân, tin dân và được dân tin yêu mến phục, cán bộ, đảng viên mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Gần dân còn là để học hỏi dân, để làm tốt chức năng cầu nối giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước; qua đó sẽ trọng dân và phục vụ được Nhân dân tốt hơn.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đúng đắn, bằng giáo dục và thuyết phục chứ không phải bằng áp đặt mệnh lệnh hành chính, quan liêu. Đảng lãnh đạo, cầm quyền nhưng không chuyên quyền, độc đoán, không rơi vào nguy cơ quyền lực của Đảng bị hình thức hóa. Đảng cầm quyền bằng thực quyền

của Đảng, bằng chuẩn tắc dân chủ với xã hội; bằng đạo đức nêu gương vì dân, có sức mạnh tự bảo vệ từ lòng dân. Vì vậy, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Năm là, tích cực đấu tranh có hiệu quả trên mặt trận tư tưởng, lý luận trong tình hình mới.

Mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta phải luôn kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ cương lĩnh, đường lối, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa và Tổ quốc Việt Nam. Kiên quyết phê phán, bác bỏ những quan điểm đi ngược lại những gì thuộc về bản chất, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, phải trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đánh giá đúng đắn tính chất, hiệu quả từng bước đi, từng sách lược xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới./.

Ghi chú:

(1), (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.406, tr.406.

(2) Sđd, tập 8, tr.273.

(4), (5) Sđd, tập 7, tr.395, tr.25.

(6) Sđd, tập 14, tr.246.

(7), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.25, tr.33.

(8) Sđd, tập 13, tr.76.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.66.

(11), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016, tr.36, tr.41.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, H.1998, tr.81.